

Số: /QĐ-KQLĐBII

Nghệ An, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình và dự toán gói thầu Dự án:
Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km548+100 - Km554+500,
Km576+500 - Km579+300 Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh**

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II

Căn cứ các Luật: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14 và Luật số 95/2025/QH15; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BXD ngày 10/3/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Quản lý đường bộ II trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-BXD ngày 09/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt dự án;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-CĐBVN ngày 15/10/2025 của Khu Quản lý đường bộ II phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án;

Căn cứ Văn bản số 17.10/CV-HLNA ngày 17/10/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hoàng Long Nghệ An về việc trình điều chỉnh dự toán công trình, thuộc dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km548+100 - Km554+500, Km576+500 - Km579+300 Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình và dự toán gói thầu Dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km548+100 - Km554+500, Km576+500 - Km579+300 Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chính sau:

1. Dự toán công trình điều chỉnh: 75.446.242.000 đồng

(Bảy mươi lăm tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

Đơn vị: Đồng

Hạng mục	Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025	Điều chỉnh
Dự toán xây dựng	76.500.000.000	75.446.242.000
- Chi phí xây dựng + ĐBGT	68.083.487.000	67.356.282.000
- Chi phí quản lý dự án	1.467.800.000	1.295.037.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	2.611.926.000	2.601.397.000
- Chi phí khác (đã trừ chi phí ĐBGT)	596.850.000	600.848.000
- Chi phí dự phòng	3.739.866.000	3.592.678.000

* Cơ sở duyệt:

- Dự toán đã được Cục ĐBVN phê duyệt tại Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025;

- Giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí số 49/2025/PLX-TCBC ngày 16/10/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Giá vật liệu theo Công bố số 3453/CBG-SXD ngày 15/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh về việc Công bố thông tin về giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong Quý II năm 2025 các khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Công bố số 2489/CB-SXD ngày 25/9/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc Công bố giá vật liệu xây dựng Quý III năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đối với các loại vật tư, vật liệu không có trong các công bố giá của các tỉnh, được so sánh và lựa chọn giá thấp nhất từ các báo giá của các nhà cung cấp;

- Đơn giá nhân công xây dựng theo Quyết định số 239/QĐ-SXD ngày 25/12/2024 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh;

- Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KT-KT; chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu Thi công xây dựng và Tư vấn giám sát thi công; Phí thẩm định dự án giữ nguyên theo Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025 của Cục ĐBVN;

- Các chi phí khác điều chỉnh phù hợp với chi phí xây dựng điều chỉnh.

2. Điều chỉnh dự toán các gói thầu:

Điều chỉnh dự toán các gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-KQLĐBII ngày 15/10/2025 của Khu QLĐB II như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu theo QĐ số 1085/QĐ-KQLĐBII ngày 15/10/2025	Điều chỉnh
1	Gói thầu 2: Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu Thi công xây dựng và Tư vấn giám sát thi công	109.557.000	109.557.000
2	Gói thầu số 3: Thi công xây dựng đoạn Km548+100 - Km552+00	33.983.880.000 Trong đó: - XL: 32.272.648.000 - ĐBGT: 92.952.000 - DP: 1.618.280.000	33.819.798.000 Trong đó: - XL: 32.114.251.000 - ĐBGT: 95.080.000 - DP: 1.610.467.000
3	Gói thầu số 4: Thi công xây dựng đoạn Km552+00 - Km554+500 và Km576+500 - Km579+300	37.687.844.000 Trong đó: - XL: 35.810.830.000 - ĐBGT: 82.355.000 - DP: 1.794.659.000	37.093.089.000 Trong đó: - XL: 35.242.031.000 - ĐBGT: 84.720.000 - DP: 1.766.338.000
4	Gói thầu số 5: Tư vấn giám sát thi công xây dựng	1.490.347.000	1.479.818.000
5	Gói thầu số 6: Kiểm toán công trình	317.199.000	316.536.000

3. Các nội dung khác: giữ nguyên theo Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025 của Cục ĐBVN và Quyết định số 1085/QĐ-CĐBVN ngày 15/10/2025 của Khu QLĐB II.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Quyết định này điều chỉnh, bổ sung cho các Quyết định: số 1215/QĐ-CĐBVN ngày 08/9/2025 của Cục ĐBVN; số 1085/QĐ-CĐBVN ngày 15/10/2025 của Khu QLĐB II;

- Trên cơ sở Quyết định này, các phòng chức năng của Khu QLDB II triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng của Khu QLDB II và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐBVN (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC (ĐN).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Dũng

DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH**Dự án: Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km548+100 - Km554+500, Km576+500 - Km579+300,
Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KQLDB II ngày tháng 10 năm 2025 của KQLDBII)**DVT: Đồng*

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Quyết định số 1215/QĐ-CĐBVN	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	CHI PHÍ SAU THUẾ
I	Chi phí xây dựng	68.083.487.000	62.366.927.778	4.989.354.222	67.356.282.000
1	Đoạn Km548+100 - Km552+00	32.272.648.000	29.735.417.593	2.378.833.407	32.114.251.000
2	Đoạn Km552+00 - Km554+500, Km576+500 - Km579+300	35.810.830.000	32.631.510.185	2.610.520.815	35.242.031.000
II	Chi phí quản lý dự án	1.467.800.000	1.295.036.782		1.295.037.000
1	Chi phí quản lý dự án - Ban QLDA		1.079.197.318		1.079.197.000
2	Chi phí quản lý dự án - Chủ đầu tư		215.839.464		215.839.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.611.926.000	2.423.791.000	182.606.000	2.601.397.000
1	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KT-KT	875.806.000	810.931.481	64.874.519	875.806.000
2	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.490.347.000	1.370.201.403	109.616.112	1.479.818.000
	<i>Chi phí lập HSMT</i>				
3	Chi phí lập HSMT gói thầu Khảo sát, lập Báo cáo KT-KT	3.216.000	3.215.960		3.216.000
4	Chi phí lập HSMT gói thầu thi công xây dựng	41.467.212	38.395.567	3.071.645	41.467.212
5	Chi phí lập HSMT gói thầu TVGS thi công	5.090.000	4.712.963	377.037	5.090.000
	<i>Chi phí đánh giá HSDT</i>				
6	Chi phí đánh giá HSDT gói thầu Khảo sát, lập Báo cáo KT-KT	3.000.000	3.000.000		3.000.000
7	Chi phí đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	60.000.000	55.555.556	4.444.444	60.000.000
8	Chi phí đánh giá HSDT gói thầu TVGS thi công	3.000.000	2.777.778	222.222	3.000.000
	<i>Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT</i>				
9	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT gói thầu Khảo sát, lập Báo cáo KT-KT	5.000.000	5.000.000		5.000.000
10	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT gói thầu thi công xây dựng	120.000.000	120.000.000		120.000.000
11	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT gói thầu TVGS thi công	5.000.000	5.000.000		5.000.000
IV	Chi phí khác	596.850.000	562.919.855	36.765.566	600.848.000
1	Phí thẩm định Báo cáo KT-KT	10.461.000	10.461.000		10.461.000
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (tính 50%)	93.883.000	94.050.862		94.051.000
3	Chi phí kiểm toán công trình	317.199.000	293.088.733	23.447.099	316.536.000
4	Chi phí ĐBGT	175.307.000	165.319.260	13.318.467	179.800.000
-	Đoạn Km548+100 - Km552+00	92.952.000	88.036.728	7.042.938	95.080.000
-	Đoạn Km552+00 - Km554+500, Km576+500 - Km579+300	82.355.000	77.282.533	6.275.529	84.720.000
V	Chi phí dự phòng (5%)	3.739.866.000			3.592.678.000
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)	76.500.000.000			75.446.242.000